TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 340/2018/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 23 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 459/2018/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị B, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị B, sinh năm 1965 với ông Lê Văn H, sinh năm 1971. Cùng địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị B với ông Lê Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: tên Lê Diễm T, sinh năm 1996, đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Đối với con tên Lê Thị Diễm K, sinh ngày 24/01/2004 hiện đang sống với bà B và em K có nguyện vọng được sống với bà B. Bà B và ông H tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Bà Đặng Thị B được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên

Lê Thị Diễm K, sinh ngày 24/01/2004.

Ông Lê Văn H được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà B và ông H chưa yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: bà B và ông H không có tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung phải thu, phải trả: bà B và ông H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Đặng Thị B tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0018500, ngày 27/9/2018 do bà B nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả cho bà Đặng Thị B số tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Ông Lê Văn H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- Toà án tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung